| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG**<br>Bản án số: 16/2024/HS-ST<br>Ngày: 28-3-2024 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Phan Minh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Loan.

2. Bà Kơ Ria Trâm.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/HSST ngày 21/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 04/03/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dắn Thị M**;** Tên gọi khác: B; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 28/02/1975, tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã Q, huyện Đ, Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: thôn Q, xã Q, huyện Đ, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Dắn Lầm S (đã chết) và con bà Chí Nhì M1, sinh năm 1945, hiện ở tại: thôn Q, xã Q, huyện Đ, Lâm Đồng; Chị, em ruột có 10 người, lớn sinh năm 1966, nhỏ sinh năm 1987, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Chồng: Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1974; Con có 05 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2021. Chồng con hiện đang ở tại xã Q, huyện Đ, Lâm Đồng; Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Dắn Thị H**;** Tên gọi khác: Bé; Giới tính: Nữ**;** Sinh ngày: 21/7/1984, tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện Đ, Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: thôn Q, xã Q, huyện Đ, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Dắn Lầm S (đã chết) và con bà Chí Nhì M1, sinh năm 1945, hiện ở tại: thôn Q, xã Q, huyện Đ, Lâm Đồng; Chị, em ruột có 10 người, lớn sinh năm 1966, nhỏ sinh năm 1987, bị can là con thứ chín trong gia đình; Chồng: Hoàng Thái L, sinh năm 1982; Con có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012. Chồng con hiện đang ở tại xã T, huyện Đ, Đồng Nai; Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Dắn Chắn P**;** Tên gọi khác: T1; Giới tính: Nữ**;** Sinh ngày: 27/01/1978, tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: thôn N, xã K, huyện Đ, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Dắn Lầm S (đã chết) và con bà Chí Nhì M1, sinh năm 1945, hiện ở tại: thôn Q, xã Q, huyện Đ, Lâm Đồng; Chị, em ruột có 10 người, lớn sinh năm 1966, nhỏ sinh năm 1987, bị can là con thứ bảy trong gia đình; Chồng: Tô Cẩm, sinh năm 1971; Con có 04 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005. Chồng con hiện đang ở tại xã K, huyện Đ, Lâm Đồng; Tiền sự, Tiền án: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo* Dắn Thị M, Dắn Thị H, Dắn Chắn P: Luật sư Nguyễn Thị Đ - Văn phòng L9, Đoàn Luật sư L10. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Dắn Chắn C, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng*: Ông Dắn Chắn L1, sinh năm 1974; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Thành L2, sinh năm 2002, Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà Lê Thị Thúy L3, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Bà Dắn Ngọc L4, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Xóm D, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Bà Ninh Cắm N, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

5. Anh Rắn Chanh P1, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Xóm D, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

6. Anh Tạ Hỷ L5, sinh năm 1998; Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

7. Bà Dắn Kim L6, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

8. Ông Huỳnh A L7, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, vào khoảng 09h10 ngày 07/4/2023, Dắn Thị M đến vườn của ông Dắn Chắn L1 ở thôn N, xã K, huyện Đ để nói chuyện về việc ông L1 không được xen vào chuyện riêng của gia đình M thì bị ông L1 dùng tay, chân đánh vào người, Dắn Thị M bỏ chạy ra ngoài đường thì gặp Dắn Chắn C (em ruột M) nên giữa M và C1 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, C dùng tay đấm 02 cái vào mặt, dùng chân đạp M nên M bỏ chạy ra ngoài đường lúc này Dắn Thị H (em ruột M), cùng với Dắn Chắn P (em ruột M), Nguyễn Thành L2 (cháu ruột M), Tạ Hỷ L5 (cháu ruột M) cũng chạy đến thì hai bên tiếp tục chửi nhau, lúc này bà Lê Thị Thúy L3 (là em dâu họ của M) khuyên mọi người đi về, thì Dắn Thị H vẫn chửi L1 nên C cầm cây chói đánh vào người H làm H té ngã xuống đất, C tiếp tục dùng chân đạp Mùi một cái. Thấy vậy, L2 và L5 vào can ngăn, lấy cây chói từ trong tay C vứt đi. Lúc này, C bị té, thấy vậy M nhặt cây tre dưới đất, đánh vào tay và người của C, cùng lúc này Dắn Thị H cầm mũ bảo hiểm đánh vào chân của C, Dắn Thị P2 dùng tay tát vào mặt và dùng mũ bảo hiểm lấy từ bà H đánh vào đầu C, thấy C chảy máu ở đầu nên mọi người can ngăn và đưa C đi bệnh viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện Đ và Bệnh viện Đa khoa tỉnh L. Hậu quả: Dắn Chắn C bị thương ở đầu, gãy đốt 3 ngón IV bàn tay trái. Dắn Thị M và Dắn Thị H bị thương phần mềm. Tại kết luận giám định số 290/23-KLTTCT-PYLĐ ngày 16/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dắn C2 C tại thời điểm giám định là 02%. Tổn thương do vật tày cứng gây nên.

Tại kết luận giám định số 663/KLTTCT-PYLĐ ngày 25/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của D thị M tại thời điểm giám định là 0%. Tổn thương do vật tày gây nên.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-ĐD ngày 19/2/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố các bị can Dắn Thị M, Dắn Thị H, Dắn C2 Phấn về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dắn Thị M, Dắn Thị H, Dắn C2 Phấn phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Dắn Thị M từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Xử phạt Dắn Thị H, Dắn Chắn P mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm cơ quan điều tra đã thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Dắn C2 Cường các chi phí thiệt hại là 18.650.000đ; Buộc Dắn Chắn C bồi thường cho Dắn Thị M các chi phí thiệt hại là 8.231.000đ và bồi thường cho Dắn Thị H các chi phí thiệt hại là 619.200đ.

Các bị cáo khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước nên Dắn Thị M đến vườn của ông Dắn Chắn L1 ở thôn N, xã K, huyện Đ để nói chuyện về việc ông L1 không được xen vào chuyện riêng của gia đình M thì bị ông L1 dùng tay, chân đánh vào người, M bỏ chạy ra ngoài đường thì gặp Dắn Chắn C (em ruột M) nên giữa M và C xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, C dùng tay đấm 02 cái vào mặt, dùng chân đạp M nên M bỏ chạy. Lúc này Dắn Thị H, Dắn C, Nguyễn Thành L2, Tạ Hỷ L5 cũng chạy đến thì hai bên tiếp tục chửi nhau, C cầm cây chói đánh vào người Dắn Thị H làm H té ngã xuống đất, C tiếp tục dùng chân đạp Mùi một cái. Thấy vậy, L2 và L5 vào can ngăn, lấy cây chói từ trong tay C vứt đi. Lúc này, C bị té, thấy vậy M nhặt cây tre dưới đất, đánh vào tay và người của C, cùng lúc này Dắn Thị H cầm mũ bảo hiểm đánh vào chân của C, Dắn Thị P2 dùng tay tát vào mặt và dùng mũ bảo hiểm lấy từ bà H đánh vào đầu C, thấy C chảy máu ở đầu nên mọi người can ngăn.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân xảy ra sự việc là do tranh chấp tài sản trong gia đình, mâu thuẫn đã lâu không giải quyết được, Tòa án đang thụ lý giải quyết tranh chấp thì xảy ra việc đánh nhau. Qua sự việc xảy ra thì bị hại cũng là người có lỗi đánh các bị cáo trước. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội như Viện kiểm sát đã đề nghị, tuy nhiên xử phạt nhẹ hơn mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho phù hợp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 07/4/2023, tại thôn N, xã K, huyện Đ, Dắn Thị M, Dắn Thị H, Dắn Chắn P đã dùng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho D Chắn C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng hung khí nguy hiểm là cây tre và mũ bảo hiểm gây thương tích cho người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% của Dắn Thị M, Dắn Thị H, Dắn Chắn Phấn nêu trên đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo biết việc dùng cây tre và dùng mũ bảo hiểm đánh vào tay chân và vào đầu bị hại là hành vi nguy hiểm. Xét tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi là có hành vi dùng tay chân và dùng cây đánh các bị cáo trước.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại cũng có một phần lỗi nên được áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Các bị cáo vì bực tức do bị hại dùng tay chân và dùng cây đánh, khi thấy bị hại bị té ngã thì các bị cáo xông vào dùng cây tre và dùng mũ bảo hiểm đánh vào tay chân và vào đầu bị hại là hành vi nguy hiểm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục cũng đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tạm giữ 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu hồng, dây mũ màu đen là tang vật vụ án, xét giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với cây chói tre dài khoảng 01m, hình trụ, đường kính 03cm, rỗng ruột không thu giữ được (theo biên bản truy tìm hung khí ngày 12/4/2023) nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Dắn Chắn C yêu cầu Dắn Thị M, Dắn Thị H, Dắn Chấn P3 phải bồi thường thiệt hại số tiền 20.600.000đ bao gồm tiền thuốc men, tiền ăn, tiền công lao động trong những ngày bị thương không đi làm được, tiền công chăm sóc. Các bị cáo không đồng ý bồi thường. Xét thấy, thương tích của bị hại C do các bị cáo gây ra, nên cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường, bao gồm chi phí điều trị có hóa đơn 5.271.000đ, tiền công không lao động được trong thời gian điều trị tại bệnh viện cùng với công người chăm sóc 14 ngày x 300.000đ/ngày x 2 = 8.400.000đ, tiền xe đi về 1.000.000đ, tổng cộng 14.671.000đ. Chia phần mỗi bị cáo bồi thường 4.890.000đ.

Dắn Thị M yêu cầu Dắn C2 C cùng với Dắn Chắn L1, Dắn Ngọc L4 phải bồi thường thiệt hại số tiền 54.200.000đ bao gồm chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền thuốc Bắc mua ngoài, tiền công lao động trong những ngày bị thương không đi làm được, tiền công chăm sóc. Ông Dắn Chắn C không đồng ý bồi thường. Xét thấy, đối với yêu cầu L1 và L4 bồi thường qua kết quả điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa không có cơ sở L1 và L4 gây ra thương tích cho M nên không chấp nhận. Đối với C có dùng cây choái, dùng tay chân đánh Mùi gây ra đa chấn thương phần mềm (vùng xương ức, thắt lưng trái, gò má 2 bên, mi dưới 2 bên). Nên buộc C bồi thường cho M gồm chí phí điều trị theo hóa đơn 1.851.000đ, tiền công không lao động được trong thời gian điều trị tại bệnh viện 07 ngày x 300.000đ/ngày = 2.100.000đ, tiền xe đi về 1.000.000đ, tổng cộng 4.951.000đ. Khoản tiền M cho rằng mua thuốc Bắc 4.380.000đ là điều trị không theo đơn của Bác sĩ nên không chấp nhận.

Dắn Thị H yêu cầu Dắn C2 C phải bồi thường thiệt hại số tiền 4.650.000đ bao gồm tiền chi phí điều trị, tiền công lao động trong những ngày điều trị không đi làm được. Ông Dắn Chắn C không đồng ý bồi thường. Xét thấy H cũng bị C cầm cây chói đánh vào chân làm H bị bầm ở gối. Nên buộc C bồi thường cho H gồm chí phí điều trị theo hóa đơn 619.000đ và tiền công không lao động được 02 ngày x 300.000đ/ngày = 600.000đ, tổng cộng 1.219.000đ.

[8] Đối với hành vi của D Chắn C đánh Dắn Thị M, Dắn Thị H và hành vi của D Chắn L1 đánh Dắn Thị M xét thấy chưa đến mức xử lý hình sự. Do vậy, Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Dắn C2 C và Dắn Chắn L1 là thỏa đáng nên không đề cập đến.

Đối với ý kiến của D Chắn C cho rằng ngoài các bị cáo thì còn có những người khác gồm Nguyễn Thành L2, Tạ Hỷ L8, Dắn K, Huỳnh A L7 cùng tham gia đánh C nên đề nghị xem xét và yêu cầu những người này cùng các bị cáo bồi thường. Tuy nhiên, qua kết quả điều tra thì Dắn Kim L6, Huỳnh A L7 không có tham gia, khi đánh nhau có Nguyễn Thành L2, Tạ Hỷ L8 vào can ngăn, khi C té ngã, L2 dùng tay đè lấy cây choái vứt đi, không tham gia đánh C. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đề nghị này.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Buộc Dắn C2 C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Dắn Thị M, Dắn Thị H, Dắn C2 Phấn phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dắn Thị M 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Dắn Thị H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Dắn C2 Phấn 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dắn Thị M, Dắn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Dắn C2 Phấn cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu hồng, dây mũ màu đen. Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương ngày 23/02/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của Dắn Chắn C. Buộc Dắn Thị M, Dắn Thị H, Dắn Chắn P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Dắn C2 C số tiền 14.671.000đ. Chia phần mỗi người bồi thường 4.890.000đ.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của Dắn Thị M. Buộc Dắn C2 C có trách nhiệm bồi thường cho Dắn Thị M số tiền 4.951.000đ.

Cấn trừ qua lại, Dắn C2 C còn phải bồi thường cho Dắn Thị M số tiền 61.000đ.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của Dắn Thị H. Buộc Dắn C2 C có trách nhiệm bồi thường cho Dắn Thị H số tiền 1.219.000đ.

Cấn trừ qua lại, Dắn Thị H còn phải bồi thường cho Dắn C2 C số tiền 3.671.000đ.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành chưa thanh toán hết số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Dắn Thị M, Dắn Thị H, Dắn C2 Phấn mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Buộc Dắn C2 C phải nộp 308.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án HS, DS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Minh Dũng**